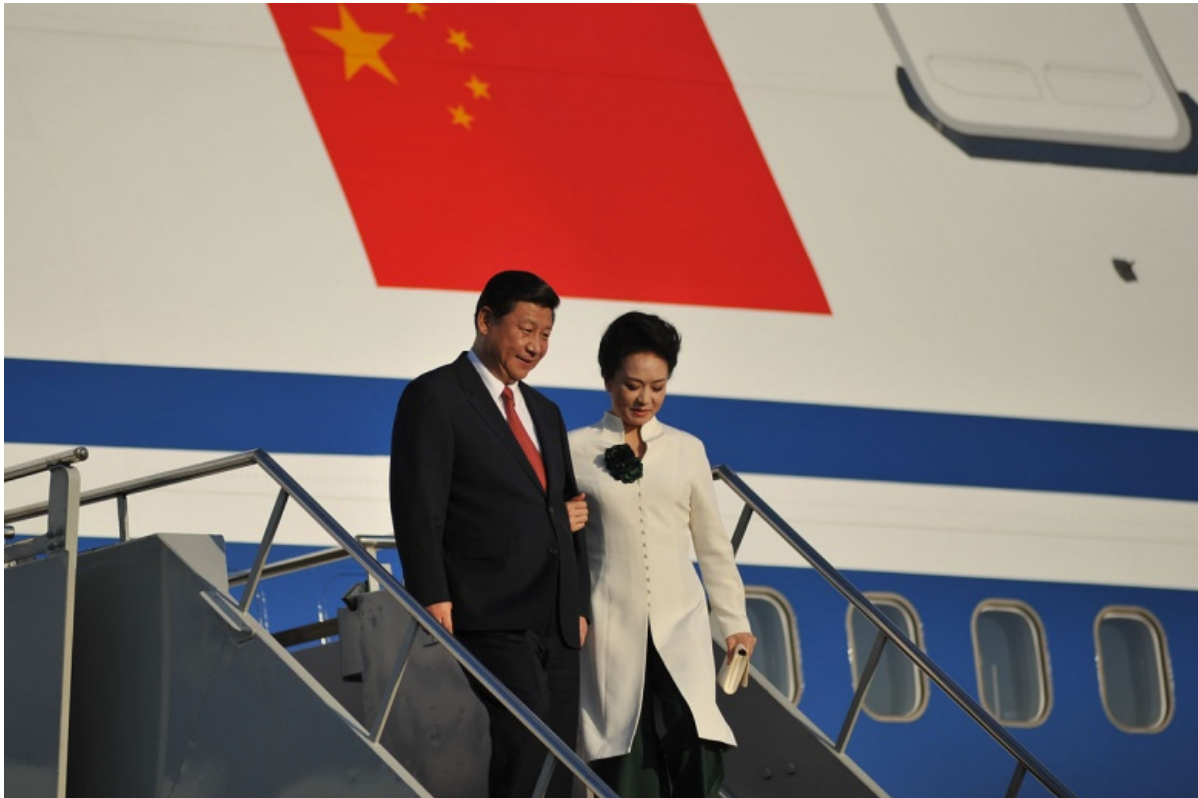


Trung Quốc phô diễn sức mạnh và thể hiện vai trò lãnh đạo khu vực quá sớm tạo ra rủi ro đối với trật tự an ninh ở khu vực. Giới hoạch định chính sách các nước, đặc biệt là Mỹ, cần phải theo sát các hành động của Trung Quốc và có đối sách kịp thời.



Giữa năm 2014, cuộc cạnh tranh chiến lược ở Châu Á diễn ra rất gay gắt. Trên thực địa, tàu Trung Quốc tấn công, đâm va các tàu Việt Nam xung quanh khu vực giàn khoan HD981 mà Trung Quốc hất hủi trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Tàu Trung Quốc còn phong tỏa, ngăn chặn Philippines tiếp tế cho đơn vị đồn trú của nước này ở bãi cạnh tranh chấp (bãi Cỏ Mây) ở quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Trung Quốc cũng bác bỏ việc Philippines kiện ra tòa trọng tài. Trên phía bắc, máy bay chiến đấu của Trung Quốc và Nhật Bản suýt chút nữa thì đâm nhau. Trong khi đó, tàu chiến của Trung Quốc và Nga thì tiếp cận ngay gần đó (ngoài khơi Trường Hải trên biển Hoa Đông).

Trên bình diện ngoại giao, Trung Quốc và Nga từng cùng liên kết. Chủ tịch Trung

Quốc Tế Hợp Bình thách thức trật tự chi phí thấp do Mỹ dựng đầu thông qua việc tổ chức Diễn đàn CICA (Diễn đàn về phối hợp hành động và các biện pháp công cộng niềm tin ở Châu Á diễn ra ở Thượng Hải), một diễn đàn ít ai biết đến và không có sự tham dự của các nước đồng minh của Mỹ. Tại Singapore (trong Diễn đàn Shang-ri La), Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe ngỏ ý mong muốn trở thành đối tác an ninh với các nước bên Trung Quốc sách nhiễu. Còn Bộ Trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel thì cảnh báo các hành vi “cường ép và hù dọa” của Trung Quốc. Đáp lại, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội phòng Nhân dân Trung Quốc Vương Quán Trung lên án Mỹ và Nhật Bản đã vượt quá ranh giới ngoại giao.

Qua, chúng ta có thể thấy một viễn cảnh không mấy sáng sủa về môi trường an ninh ở Châu Á: đó là sự cạnh tranh chi phí thấp ngày một gia tăng giữa một bên là Trung Quốc và một bên là hệ thống liên minh do Mỹ dẫn đầu. Họ quyết là có thể dồn xung đột, hoặc sẽ thoái lui của Mỹ, tạo điều kiện để Trung Quốc chi phối trật tự khu vực (Châu Á – Thái Bình Dương).

Những gì xảy ra tiếp theo, nhất là những chính sách cho các nhà lãnh đạo của Mỹ và các nước khác, là việc không đến giờ. Trật tự chi phí thấp Châu Á có thể đang vận hành, trong đó để đi tìm trật tự do Mỹ dẫn đầu đang gặp phải thách thức do đây là cuộc chơi phức tạp và đa tầng nấc. Nếu Trung Quốc tìm cách để Mỹ và các nước khác như Nhật Bản, Philippines và Việt Nam thì đó là tính toán sai lầm. Về dài hạn, việc Trung Quốc tin phô diễn sức mạnh quá sớm sẽ làm tổn hại đến lợi ích của chính nước này.

Ví dụ như việc hạn chế giàn khoan trái phép HD981 trong EEZ của Việt Nam, Trung Quốc nhằm đến hai đích: (i) tạo sự dè dặt ở Biển Đông nhằm thay đổi nguyên trạng trên thực địa, trong khi tiếp tục kéo dài quá trình đàm phán COC với ASEAN; và (ii) cho thấy giới hạn của Mỹ trong việc xây dựng quan hệ đối tác mới khi triển khai chính sách tái cân bằng ở Châu Á. Lần này, Trung Quốc nhúng vào Việt Nam vì giằng co Ukraine, không phải là đồng minh của Mỹ.

Ngoài ra, Trung Quốc còn tạo áp lực về kinh tế với Việt Nam. Việt Nam không chiến tranh và nhiễu loạn yêu cầu giới pháp ngoại giao, nhưng Trung Quốc phải lờ và không rút giàn khoan. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng tình phóng đại rủi ro về môi trường kinh doanh ở Việt Nam trước các nhà đầu tư Châu Á khác.

Tất cả những điều này sẽ tạo ra tác động trái chiều đối với Trung Quốc. Các bên sẽ nhận thức rõ rằng khi Trung Quốc trở nên càng mạnh thì càng hành xử không đúng mực. Nếu tình hình càng xấu thì các bên yếu sách khác sẽ khó bỏ và đổ lỗi ích của họ trước Trung Quốc. Vì vậy, họ sẽ tăng cường kết nối an ninh với Mỹ và Nhật Bản, đồng thời tăng đầu tư cho quốc phòng. Malaysia, Indonesia, Singapore và Philippines, mới nhất đầu tìm cách của riêng để thúc đẩy hợp tác với quân đội Mỹ. Việt Nam cũng tăng cường khả năng phòng vệ trước Trung Quốc (như việc mua tàu ngầm từ Nga), trong khi để ngỏ biện pháp pháp lý quốc tế. Nếu nhiều bên áp dụng giải pháp trung tài có thể sẽ làm cho Trung Quốc bị cô lập trước công luận thế giới. Các nước ASEAN khác cũng sẽ theo đuổi chính sách mang tính xây dựng hơn, chứ không chấp nhận phá hoại Campuchia.

Việc Trung Quốc lên tiếng tuyên bố về trước Moscow - Bắc Kinh cũng cần phải được xem xét. Các chuyên gia phân tích trên truyền thông phương Tây cho rằng, trước đây là hảo huyệt và được mạng lưới tuyên truyền của Trung Quốc và Nga phóng đại lên. Lập luận thông thường là hai nước này đang liên kết để đối trọng lại liên minh do Mỹ dẫn đầu ở Á-Âu. Hay việc hợp quân Trung Quốc và Nga tập trận ở biển Hoa Đông nhằm bành tén hiệu quả với Mỹ và Nhật Bản. Một số khác thì cho rằng nên có sự tham gia cùng, tạo nên tam giác RIC đối trọng lại Mỹ và đồng minh của Mỹ. Nhưng trên thực tế, ngoài năng lực và hậu hạo gần đây giữa Nga và Trung Quốc hoàn toàn trái ngược với lòng tin chiến lược giữa hai nước vì Nga không muốn là đối tác duy nhất của Trung Quốc, không muốn trở thành quyền lực trong việc bán khí đốt với Nhật, và khi hiện đại cho nên và Việt Nam. Đó không phải là những hành động của hai người bạn tri kỷ, hay việc Nga coi an nguy của Trung Quốc như của Nga. Chiến lược gia hai nước đều cảnh giác và nghi ngờ trước sức mạnh của nhau, đặc biệt là trong dài hạn. Một trong các lý do khiến Nga quyết định giữ kho vũ khí hạt nhân chiến thuật và bỏ qua học thuyết tấn công đầu tiên (first strike doctrine) bằng hạt nhân là vì sức mạnh của Nga suy giảm tương đối so với Trung Quốc. Vì vậy nên, nếu lâm vào cuộc khủng hoảng quân sự với Mỹ, Trung Quốc cũng không mong Nga sẽ có hành động can thiệp. Trong bất kỳ tình huống nào, hàm đối Thái Bình Dương của Nga sẽ không được đẩy. Kể cả nên hay, nước này luôn nghi ngờ Trung Quốc. Gần đây, nên tăng cường quan hệ với Nhật Bản. Thông thường, nước này cũng sẽ không đứng về phía Trung Quốc hoặc Nga để chống lại Mỹ.

Một điều đáng chú ý là Trung Quốc tuyên bố là trung tâm của kiến trúc ngoại giao mới ở Châu Á: người Châu Á quản lý những vấn đề an ninh Châu Á trên cơ sở "cùng thắng". Tháng 5/2014, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đưa ra quan niệm về an ninh mới này tại Diễn đàn CICA ở Thượng Hải. Tuy nhiên năm nay, diễn đàn này ít được chú ý và luôn nằm ngoài rìa lịch trình các hội nghị ngoại giao Châu Á. Vì vậy tại sao Trung Quốc lại đột nhiên lại thúc đẩy? Bên ngoài, ý nghĩa và lập luận của ông Tập có vẻ logic và không có khuyết điểm: các cường quốc Châu Á phải là chủ thể chính giải quyết các thách thức của Châu Á. Nhưng, thách thức là thách thức nào và

Châu Á là Châu Á nào? Hãy nhìn vào các thành viên của CICA có thể thấy rõ là thiêu. Châu Á, nhưng không gọi là Châu Á – Thái Bình Dương. Thành viên bao gồm cả Ai Cập, Iraq, Iran. Trong khi đó, Nhật Bản, Philippines và Indonesia chỉ là quan sát viên. Singapore thì không tham dự. Nga tham dự, Mỹ thì không. Ngoài ra, CICA là sáng kiến do Kazakhstan đưa ra từ những năm đầu thập niên 1990 với một nội dung khiêm tốn thời hậu Chiến tranh Lạnh. Giờ đây, khi tình hình khu vực có chút biến đổi, CICA được Trung Quốc thúc đẩy. Bắc Kinh có vẻ như không hài lòng với những cơ chế đa phương thiên về ngoại giao hiện nay là Châu Á - Thái Bình Dương, ví dụ như: Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS), Diễn đàn An ninh khu vực (AFR), Hội nghị Bộ Trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+) vì các cơ chế đa phương này do ASEAN làm trung tâm và tránh đi đầu với Trung Quốc hay các nước khác.

Những thực tế, các cơ chế này hiện đang là trụ cột trong việc định hình một trật tự đa cực ở khu vực. Trong đó, các quy tắc như không can thiệp, tôn trọng luật pháp, v.v được các nước thừa nhận dù có hệ thống chính trị khác nhau. Hơn nữa, quy chế thành viên của các cơ chế này đúng theo kiểu Châu Á – Thái Bình Dương, hay đúng hơn là Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Vai trò và lợi ích của Ấn Độ, tầm quan trọng của Nhật Bản, ASEAN giữ vai trò trung tâm, Úc gần liên với Châu Á, Trung Quốc kết nối với Đông Nam Á, tầm quan trọng của đường vận tải biển qua Ấn Độ Dương để với nguồn cung dầu, khoáng mội và đầu tư.

Lý do mà khi Trung Quốc thúc đẩy CICA là đúng như Trung Quốc chỉ cảm thấy thoải mái khi hành xử theo cách riêng nước này. Vai trò này có thể rút ra từ sự phô diễn ngoại giao của đội biểu Trung Quốc, ông Ngoại trưởng Trung tại Diễn đàn Shang-ri La, Singapore. Ông này lên án Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel đã dùng các từ ngữ như “mũi đe dọa”, “hù dọa” và “khiêu khích” để nói về hành động của Trung Quốc. Ông Ngoại trưởng cũng phẫn pháo lời bài phát biểu của Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe với lập luận tương tự. Thực tế, Thủ tướng Shinzo Abe đã không chỉ thông Trung Quốc mà ngay ý sẵn sàng giúp các nước xây dựng mạng lưới và liên kết báo với lợi ích của các bên trước những hành động can thiệp, đồng thời nhóm duy trì tự do hàng hải. Rõ ràng, ông Ngoại trưởng đã đi quá xa khi miêu tả bài phát biểu của Thủ tướng Nhật Bản là ‘không chấp nhận được’ và ‘không thông tin’, v.v.

Vì quan hệ Trung-Nga không đến mức trở thành liên minh, nên nước Trung Quốc đồng ngoài các cơ chế hàng hải ở Châu Á thì sẽ không vội vã đầu tư. Dù Trung Quốc triển khai đến mức nào đi chăng nữa thì vẫn là quốc gia nằm ở Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Trung Quốc còn có lợi ích ở khu vực biển rộng lớn này. Năng lượng và các nguồn lực mà Trung Quốc cần cho công cuộc phát triển chủ yếu được

vấn chuyển qua đường biển. Trung Quốc càng ca tụng xây dựng lòng tin với các nước lớn ở phía tây, càng thối hiên sự xa rời với các nước láng giềng biển. Sớm nay muộn, Bắc Kinh sẽ phải thốt lên rằng việc lợi ích cũng như bất đồng trên biển với các đối tác ở Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương bao gồm Mỹ, Đông Nam Á, Ấn Độ, Úc, Nhật Bản. Nếu Trung Quốc chỉ tập trung vào các cạnh tranh theo cách của riêng mình thì tình hình sẽ tốt đẹp hơn. Đây không phải là âm mưu để kiếm lợi cho vai trò của Trung Quốc, mà đơn giản chỉ là bài học chung liên quan đến một Trung Quốc trẻ đời.

Trung Quốc đang tranh đấu để thối hiên ở chính trị biển ở Châu Á, cho nên mọi cạnh tranh thối hiên sẽ dẫn đầu và đe dọa cùng với đường mình của Mỹ. Bắc Kinh có thể nhẩy bén với thời cuộc. Quan sát sức mạnh Mỹ thông qua các sự kiện ở Syria và Ukraine, hay từ giềng điếu trong các bài phát biểu của các lãnh đạo Mỹ. Ví dụ như bài phát biểu của Tổng thống Mỹ Obama ở West Point có vẻ hơi kiếm lợi, ít nhất mạnh mẽ vì để mở rộng cho liên minh và bản bè của Mỹ ở Châu Á. Bài phát biểu ở Singapore của Bộ trưởng Quốc phòng Chuck Hagel cũng báo hành đường cũng ép của Trung Quốc những lợi ích của họ để ông Vọng từ thái độ không hài lòng.

Báo giới nhận định rằng sự thối hiên của ông Vọng và ông Hagel mở ra thời kỳ cạnh tranh và đấu khẩu giữa Trung Quốc và Mỹ. Tuy nhiên, chỉ thông qua các hội nghị hay các bài phát biểu thì chưa đủ làm xoay chuyển tình trạng đối kháng chiến lược giữa hai nước này mà còn dựa trên thực tế quan hệ. Một cuộc chiến tranh lạnh mới ở Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương chưa thể xảy ra. Nhưng, tình hình những tháng tiếp theo quan trọng cho an ninh của khu vực.

Một vấn đề đặt ra là liệu có thể tạo dựng một trật tự ổn định mà trong đó không có sự cạnh tranh nào thối hiên. Nếu nhìn nhận rằng những hành xử và phát biểu của Trung Quốc gần đây thối hiên sự tự tin thái quá – hay phô diễn sức mạnh quá sớm, thì Mỹ, đường mình của Mỹ và các đối tác sẽ phải cẩn trọng trong việc đối phó với nước này. Việc cẩn làm trước mắt là phải chuyển từ giềng hoạch định chính sách an ninh Trung Quốc một thông điệp rõ ràng rằng nếu họ tiếp tục lợi dụng tình hình thì sẽ không có lợi cho họ.

Cái mà khu vực cần hiện nay là một đường cân bằng mới – không phải là cân bằng quy định (balance of power) hay cân bằng quyết tâm (balance of resolve), mà là ‘cân bằng bất định’ (balance of uncertainty). Nghĩa là, Mỹ và đường mình ở Châu Á cảm thấy không chắc chắn hay khó đoán biết về hành xử của Trung Quốc. Làm thế nào để buộc Trung Quốc chấp nhận hành xử theo cách mà nước này tuyên bố, đó là

‘cùng thong’ trong tương tác với các nước láng giềng là điều quan trọng. Các nước cũng không biết chắc là giới hoạch định chính sách Trung Quốc nghĩ và tính toán gì khi Mỹ, Nhật và các cường quốc trung tâm khu vực phản ứng lại các động thái công ép tiếp theo của nước này.

Trung Quốc chỉ giới hạn phát triển biên pháp pháp lý, chỉ số thực sự gặp rủi ro nếu như các bên yếu sách khác kiên lên tòa trọng tài dưới sự ủng hộ của Mỹ và EU. Hơn nữa, việc duy trì ổn định trên biển và đường giao thông hàng hải huyết mạch ở Biển Đông là trách nhiệm chung của các bên liên quan. Cho nên, Mỹ cần phải có kế hoạch hành động thực tế hơn, ví dụ: phải hợp quản lý tranh chấp theo luật pháp, hay thông qua các cơ chế toàn cầu như G7, hay cơ chế đa phương khu vực như EAS. Đồng thời, Mỹ, Nhật Bản và đối tác ở Đông Nam Á cần mở rộng năng lực an ninh, đào tạo và chia sẻ thông tin tình báo để đối phó với thách thức từ hành động của Trung Quốc.

Để thay đổi ‘cân bằng bốt mình’ ở Châu Á không nhất thiết phải cần một lực lượng quân đội quá hùng mạnh. Dù nguồn lực bị cắt giảm, hải quân Mỹ cũng đủ duy trì hiện diện ở Biển Đông, trong lãnh hải hay vùng đặc quyền kinh tế của các nước đối tác và đồng minh khi được mời. Do lo ngại về an ninh ở khu vực, các nước sẽ tích cực hơn trong việc tham gia các cuộc tập trận hải quân do Mỹ chủ xướng hay phải hợp giám sát ở Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Việc này không có nghĩa là nhằm khiêu khích Trung Quốc, mà có thể mời Trung Quốc tham gia và đối thoại một cách nghiêm túc. Nhưng việc chạm trán giềng như USS Cowpens hải tháng 12/2013 sẽ ít xảy ra.

Thực tế là Trung Quốc ngày càng trở nên công quy tắc trên biển. Nhưng, công thông vận trong tầm kiểm soát và chia sẻ tin tức xung đột chủ yếu vì sự kiểm soát của các bên, từ Trung Quốc. Ví dụ như công thông Trung-Nhật ở Hoa Đông, các lực lượng chấp pháp biển của Nhật Bản là nhân tố chính giữ kiểm soát, không để leo thang đến tin tức xung đột. Giới hoạch định chính sách an ninh của Trung Quốc nên hiểu rằng họ không thể là lực lượng luôn tỏ ra rõ ràng cho khu vực. Bởi tranh chấp chính trị ở khu vực không phải do mình Trung Quốc vẽ lên./.

*Rory Medcalf hiện là Giám đốc Chương trình an ninh quốc tế tại Viện Lowy . Bài viết đăng trên*

“

[National Interest](#)

”

(ngày 3/6).

**Người dịch: Phạm Duy**